## ****Ma trận đề thi học kì 1 môn Tiếng Việt lớp 2 sách Kết nối tri thức****

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên nội dung,****các mạch kiến thức** | **CÁC MỨC ĐỘ NHẬN THỨC** |
| **Mức 1****(Nhận biết)** | **Mức 2****(Thông hiểu)** | **Mức 3****(Vận dụng)** |
| **Kiểm tra đọc** | **Đọc thành tiếng** | -Đọc đúng và rõ ràng các đoạn văn, câu chuyện, bài thơ, văn bản thông tin ngắn.  | - Đọc đúng và rõ ràng các đoạn văn, câu chuyện, bài thơ, văn bản thông tin ngắn, ngắt nghỉ hợp lí sau dấu phẩy, dấu chấm… | - Đọc trôi chảy, ngắt nghỉ hợp lí các văn bản ngoài bài, đảm bảo tốc độ 60 tiếng/ phút |
| **Đọc - hiểu** | **-** Đọc thầm và bước đầu nhận biết được các hình ảnh, nhân vật, chi tiết có ý nghĩa trong văn bản. | - Hiểu nội dung văn bản và trả lời một số câu hỏi liên quan đến nội dung văn bản  | - Hiểu điều tác giả muốn nói qua văn bản đơn giản dựa vào gợi ý- Nêu được nhân vật yêu thích nhất và giải thích vì sao.- Tìm được các từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm; câu giới thiệu, câu nêu hoạt động câu nêu đặc điểm có trong văn bản.- Biết cách sử dụng dấu phẩy để tách các bộ phận đồng chức. |
| **Kiểm tra viết** | **Nghe- viết** | Nghe – viết đoạn thơ, đoạn văn có độ dài khoảng 50 chữ, trong 15 phút. | - Viết đúng chính tả, viết sạch sẽ, đúng cỡ chữ. | - Viết đúng chính tả, viết sạch sẽ, sai không quá 3 lỗi. |
| **Bài tập** | Điền vào chỗ trống các chữ ghi âm đầu đã bị lược bỏ là các âm dễ lẫn như: l/n, s/x/, ch/tr, k/c, ng/ngh, g/gh. r/d/gi |
| **Viết đoạn văn** | Viết đoạn văn từ 3-4 câu theo chủ đề đã học. |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT THỊ XÃ BUÔN HỒ** **TRƯỜNG TH Y JUT** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I****Năm học: 2021 - 2022****Môn: Tiếng Việt** |

Họ và tên:………………………………………………………

Lớp 2A…

|  |  |
| --- | --- |
| **Điểm** | **Lời nhận xét của giáo viên**............................................................................................................................................................................................................. |

**I. Đọc thành tiếng**

Giáo viên cho HS bắt thăm bài đọc và đọc văn bản có độ dài từ 60-70 chữ do GV chuẩn bị của và trả lời 1 câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.

**II. Đọc hiểu**

**1. Đọc thầm văn bản sau:**

 **Cò và Vạc**

 Cò và Vạc là hai anh em, nhưng tính nết rất khác nhau. Cò ngoan ngoãn, chăm chỉ học tập, được thầy yêu bạn mến. Còn Vạc thì lười biếng, không chịu học hành, suốt ngày chỉ rụt đầu trong cánh mà ngủ. Cò khuyên bảo em nhiều lần nhưng Vạc chẳng nghe. Nhờ siêng năng nên Cò học giỏi nhất lớp. Còn Vạc thì chịu dốt. Sợ chúng bạn chê cười, đêm đến, Vạc mới dám bay đi kiếm ăn.

 Ngày nay, lật cánh Cò lên, vẫn thấy một dúm lông màu vàng nhạt. Người ta bảo đấy là quyển sách của Cò. Cò chăm học nên lúc nào cũng mang sách bên mình. Sau những buổi mò tôm bắt ốc, Cò lại đậu trên ngọn tre giở sách ra đọc.

 *Truyện cổ Việt Nam*

**2. Dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:**

**Câu 1: Cò là một học sinh như thế nào ?**

A. Lười biếng. B. Chăm làm.

C. Ngoan ngoãn, chăm chỉ. D. Thật thà

**Câu 2: Vì sao Vạc không dám bay đi kiếm ăn vào ban ngày?**

A. Sợ ánh nắng. B. Sợ bạn chê cười.

C. Thích cảnh đêm. D. Vì lười biếng

**Câu 3:** **Câu nào dưới đây là câu nêu hoạt động ?**

A. Cò và Vạc là hai anh em.

B. Cò ngoan ngoãn, chăm chỉ học tập, được thầy yêu bạn mến.

C. Cò khuyên bảo em nhiều lần nhưng Vạc chẳng nghe.

D. Còn Vạc thì lười biếng, không chịu học hành.

**Câu 4:** **Đặt một câu nêu đặc điểm về Cò.**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

**III. Viết**

**Nghe- viết: Cánh đồng của bố**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**2. Viết đoạn văn từ 3-4 câu tả đồ dùng học tập của em**

- Em chọn tả đồ dùng học tập nào?

- Nó có đặc điểm gì?

- Nó giúp ích gì cho em trong học tập?

- Em có nhận xét hay suy nghĩ gì về đồ dùng học tập đó?

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

## ****Đề thi học kì 1 môn Tiếng Việt lớp 2 sách Kết nối tri thức****

**I. Đọc thành tiếng (3 điểm)**

Giáo viên cho HS bắt thăm bài đọc và đọc văn bản có độ dài từ 60-70 chữ do GV chuẩn bị của và trả lời 1 câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.

**II. Đọc hiểu (2 điểm)**

**1. Đọc thầm văn bản sau:**

 **Cò và Vạc**

 Cò và Vạc là hai anh em, nhưng tính nết rất khác nhau. Cò ngoan ngoãn, chăm chỉ học tập, được thầy yêu bạn mến. Còn Vạc thì lười biếng, không chịu học hành, suốt ngày chỉ rụt đầu trong cánh mà ngủ. Cò khuyên bảo em nhiều lần nhưng Vạc chẳng nghe. Nhờ siêng năng nên Cò học giỏi nhất lớp. Còn Vạc thì chịu dốt. Sợ chúng bạn chê cười, đêm đến, Vạc mới dám bay đi kiếm ăn.

 Ngày nay, lật cánh Cò lên, vẫn thấy một dúm lông màu vàng nhạt. Người ta bảo đấy là quyển sách của Cò. Cò chăm học nên lúc nào cũng mang sách bên mình. Sau những buổi mò tôm bắt ốc, Cò lại đậu trên ngọn tre giở sách ra đọc.

 *Truyện cổ Việt Nam*

**2. Dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:**

**Câu 1: ( M1- 0,5đ) Cò là một học sinh như thế nào ?**

A. Lười biếng. B. Chăm làm.

C. Ngoan ngoãn, chăm chỉ. D. Thật thà

**Câu 2: ( M1- 0,5đ) Vì sao Vạc không dám bay đi kiếm ăn vào ban ngày?**

A. Sợ ánh nắng. B. Sợ bạn chê cười.

C. Thích cảnh đêm. D. Vì lười biếng

**Câu 3:** **( M2- 0,5đ) Câu nào dưới đây là câu nêu hoạt động ?**

A. Cò và Vạc là hai anh em.

B. Cò ngoan ngoãn, chăm chỉ học tập, được thầy yêu bạn mến.

C. Cò khuyên bảo em nhiều lần nhưng Vạc chẳng nghe.

D. Còn Vạc thì lười biếng, không chịu học hành.

**Câu 4:** **( M3- 0,5đ) Đặt một câu nêu đặc điểm về Cò.**

**III. Viết: Nghe viết**

**CÁNH ĐỒNG CỦA BỐ**

 Bố tôi vẫn nhớ mãi cái ngày tôi khóc, tức cái ngày tôi chào đời. Khi nghe tiếng tôi khóc, bố thốt lên sung sướng “Trời ơi, con tôi!". Nói rồi ông áp tai vào cạnh cái miệng đang khóc của tôi, bố tôi nói chưa bao giờ thấy tôi xinh đẹp như vậy.

**2. Viết đoạn văn từ 3-4 câu tả đồ dùng học tập của em.**

G :

- Em chọn tả đồ dùng học tập nào?

- Nó có đặc điểm gì?

- Nó giúp ích gì cho em trong học tập?

- Em có nhận xét hay suy nghĩ gì về đồ dùng học tập đó

**Đáp án đề kiểm tra đọc học kì 1 môn Tiếng Việt lớp 2**

**I. Đọc :**3 điểm

- Đọc trôi chảy, ngắt nghỉ hợp lí, đảm bảo tốc độ 60 -70 tiếng/ phút chấm 2,5 điểm.

- Trả lời đúng 1 câu hỏi liên quan đến nội dung đoạn văn bản vừa đọc chấm 0,5 điểm

**\*Học sinh đọc 1 đoạn trong các bài đọc sau:**

 **Thần đồng Lương Thế Vinh**

Lương Thế Vinh từ nhỏ đã nổi tiếng thông minh

Có lần, cậu đang chơi bên gốc đa cùng các bạn thì thấy một bà gánh bưởi đi qua. Đến gần gốc đa, bà bán bưởi vấp ngã, bưởi lăn tung tóe dưới đất. Có mấy trái lăn xuống một cái hố sâu bên đường. Bà bán bưởi chưa biết làm cách nào lấy bưởi lên thì Lương Thế Vinh đã bảo các bạn lấy nước đổ vào hố. Nước dâng đến đâu, bưởi nổi lên đến đó.

Mới 23 tuổi, Lương Thế Vinh đã đỗ Trạng nguyên. Ông được gọi là " Trạng Lường" vì rất giỏi tính toán.

 Theo CHUYỆN HAY NHỚ MÃI **2. Dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:**

**Câu 1: Lương Thế Vinh từ nhỏ đã thế nào?**

**Câu 2: Cậu bé Vinh đã thể hiện trí thông minh như thế nào?**

A

**Đọc thầm văn bản sau:**

 **Lòng mẹ**

       Đêm đã khuya. Mẹ Thắng vẫn ngồi cặm cụi làm việc. Chiều nay, trời trở rét. Mẹ cố may cho xong tấm áo để ngày mai Thắng có thêm áo ấm đi học. Chốc chốc, Thắng trở mình, mẹ dừng mũi kim, đắp lại chăn cho Thắng ngủ ngon.

 Nhìn khuôn mặt sáng sủa, bầu bĩnh của Thắng, mẹ thấy vui trong lòng. Tay mẹ đưa mũi kim nhanh hơn. Bên ngoài, tiếng gió bắc rào rào trong vườn chuối.

                                                                     H.T

**Dựa vào nội dung bài đọc, em hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất và làm các bài tập sau:**

**Câu 1(M1 – 0,5đ): Mẹ Thắng ngồi làm việc vào lúc nào?**

**Câu 2(M1 – 0,5đ): Mẹ Thắng làm gì?**

**ĐỒNG HỒ BÁO THỨC**

Tôi là một chiếc đồng hồ báo thức. Họ hàng tôi có nhiều kiểu dáng. Tôi thì có hình tròn. Trong thân tôi có bốn chiếc kim. Kim giờ màu đỏ, chạy chậm rãi theo từng giờ. Kim phút màu xanh, chạy nhanh theo nhịp phút. Kim giây màu vàng, hối hả cho kịp từng giây lướt qua. Chiếc kim còn lại là kim hẹn giờ. Gương mặt cũng chính là thân tôi. Thân tôi được bảo vệ bằng một tấm kính trong suốt, nhìn rõ từng chiếc kim đang chạy. Mỗi khi tôi reo lên, bạn nhớ thức dậy nhé!

*Võ Thị Xuân Hà*

**2. Dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:**

**Câu 1: Bạn đồng hồ báo thức trong đoạn văn có hình gì?**

**Câu 2: Chiếc kim màu vàng trong đồng hồ báo thức là chiếc kim chỉ gì?**

**CÁNH ĐỒNG CỦA BỐ**

 Bố tôi vẫn nhớ mãi cái ngày tôi khóc, tức cái ngày tôi chào đời. Khi nghe tiếng tôi khóc, bố thốt lên sung sướng “Trời ơi, con tôi!". Nói rồi ông áp tai vào cạnh cái miệng đang khóc của tôi, bố tôi nói chưa bao giờ thấy tôi xinh đẹp như vậy. Bố còn bảo ẵm một đứa bé mệt hơn cày một đám ruộng. Buổi tối, bố phải đi nhẹ chân. Đó là một nỗi khổ của bố. Bố tôi to khoẻ lắm. Với bố, đi nhẹ là một việc cực kì khó khăn. Nhưng vì tôi, bố đã tập dần. Bố nói, giấc ngủ của đứa bé đẹp hơn một cánh đồng. Đêm, bố thức để được nhìn thấy tôi ngủ - cánh đồng của bố.

Theo Nguyễn Ngọc Thuần

**2. Dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:**

**Câu 1: (M1- 0,5đ) Bố vẫn nhớ mãi ngày nào?**

**Câu 2: (M1- 0,5đ) Ban đêm người bố đã thức để làm gì?**

**Câu 4:** **(M3- 0,5đ) Đặt một câu nêu hoạt động để nói về tình cảm của người bố dành cho con.**

**2. Dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:**

**Câu 1: ( M1- 0,5đ) Cò là một học sinh như thế nào ?**

A. Lười biếng. B. Chăm làm. C. Ngoan ngoãn, chăm chỉ.

**Câu 2: ( M1- 0,5đ) Vì sao Vạc không dám bay đi kiếm ăn vào ban ngày?**

A. Sợ ánh nắng. B. Sợ bạn chê cười. C. Thích cảnh đêm.

**CHUỘT TÍP ĐẾN THĂM ÔNG BÀ**

Bố mẹ gửi Chuột Típ đến nhà ông bà ngoại. Chuột Típ nhất định không chịu. Đến nhà ông bà, chú khóc suốt. Bà ngoại nhẹ nhàng ôm chú vào lòng và dỗ dành. Bà làm thật nhiều món ăn ngon cho đứa cháu yêu quý. Chú ta thích lắm và nín khóc. Đến tối, ông ngoại kể chuyện cổ tích cho Chuột Típ nghe, chú ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Sáng hôm sau, bà dẫn Chuột Típ đi thăm các bé Gà và cho các bé ăn, rồi tưới hoa, làm vườn… Ông thì dạy chú lái máy kéo, cắt cỏ,… Chú được yêu chiều hết mực và học được bao nhiêu điều mới. Chuột Típ thích ở nhà ông bà lắm.

 Dựa theo **BỘ TRUYỆN VỀ CHUỘT TÍP**

**2. Dựa vào bài đọc, khoanh vào đáp án đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:**

**Câu 1: ( M1- 0,5đ) Thấy Chuột Típ khóc, bà ngoại đã làm gì?**

**Câu 2: ( M1- 0,5đ) Vì sao Chuột Típ thích ở nhà ông bà ngoại?**

**2. Đọc hiểu + TV (2 điểm)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 |
| **Đáp án** | C | B | C |
| **Điểm** | 0,5 | 0,5 | 0,5 |

**Câu 4: (0,5 điểm) Đặt một câu nêu đặc điểm về Cò.**

 Chữ cái đầu câu viết hoa và cuối câu có dấu chấm thì được 0,5 điểm. Nếu thiếu mỗi ý đó trừ 0,1 điểm.

**III. Viết**

1. **Nghe- viết:**

- Viết đúng chính tả, viết sạch sẽ, đúng cỡ chữ. **(2,5 điểm)**

- Sai 5 lỗi trừ 1 điểm (2 lỗi sai giống nhau trừ 1 lần điểm)

**2. Bài tập: (0,5 điểm - sai 1 từ trừ 0,2 điểm)**

ra vào

gia đình

dành dụm

**3. Viết đoạn văn từ 3-4 câu tả đồ dùng học tập của em. (2 điểm)**

- Học sinh viết được đoạn văn gồm các ý theo đúng yêu cầu nêu trong đề bài. Tả được đồ dùng học tập của em thành một đoạn văn từ 3 – 4 câu. Viết câu đúng ngữ pháp, đúng chính tả, chữ viết trình bày sạch sẽ, rõ ràng

- Lưu ý:

+ Không đúng chủ đề không cho điểm.

+ Không đảm bảo số câu không cho điểm.

+ Tuỳ từng mức độ về nội dung, chữ viết mà GV có thể chấm: 1,7 điểm; 1,5 điểm; 1điểm…

*Cư Bao*, ngày 18 tháng 12 năm 2021

Chuyên môn duyệt Người ra đề:

 ***Đinh Thị Mai Huề***